

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC



GLOBALG.A.P.

Tài liệu hướng dẫn

NÔNG HỘ TRỒNG LÚA THỰC HÀNH GLOBALG.A.P

Phiên bản 4.0



Tháng 6-2013



GLOBALG.A.P.

GIỚI THIỆU

GLOBALG.A.P đã trở thành một tiêu chuẩn quan trọng không chỉ cho các trang trại quy mô lớn mà còn cho tất cả các nông hộ sản xuất nhỏ trên khắp thế giới.

Việc thực hiện GLOBALG.A.P có thể cải thiện việc thực hành quản lý trang trại của các nông hộ nhỏ và chứng nhận GLOBALG.A.P có thể là một công cụ để các nông hộ sản xuất nhỏ tiếp cận thị trường toàn cầu và được tích hợp vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn vẫn là một thách thức đối với các nông hộ sản xuất nhỏ với trình độ học vấn và khả năng tài chính thấp.

Hướng dẫn này dùng cho ai?

1. Những nông dân muốn hiểu được yêu cầu của tiêu chuẩn.
2. Các tập huấn viên hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn tại các trang trại quy mô nhỏ.
3. Những người mong muốn hiểu được tiêu chuẩn nói gì.

Phần cuối cùng của mỗi mục là "**CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT CỦA GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN**" đã được đề cập trong phần hướng dẫn bên trên.

Không sử dụng giống biến đổi gen, không áp dụng các điểm kiểm soát và chuẩn mực tuân thủ về cây trồng biến đổi gen: CB 2.3.1, CB 2.3.2, CB 2.3.3, CB 2.3.4, CB 2.3.5.

Chữ viết tắt

- BVTV: Bảo vệ thực vật
- IPM: Integrated pest management - Quản lý dịch hại tổng hợp
- GAP: Good Agricultural Practices - Thực hành nông nghiệp tốt
- MRL: Maximum Residual Level - Mức dư lượng tối đa cho phép

Ký hiệu

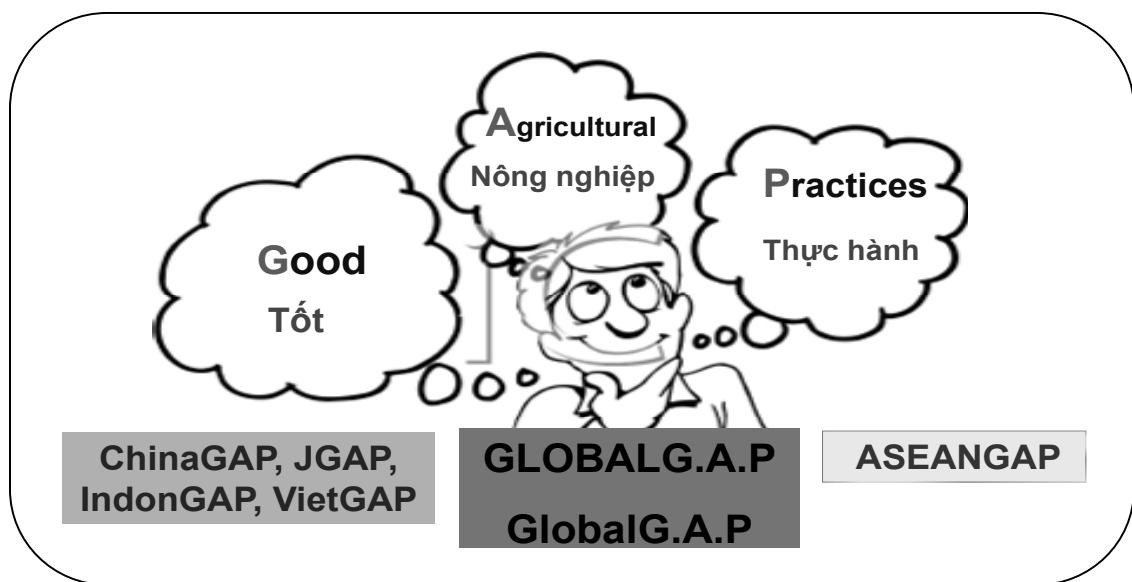
- Minh họa cho các thực hành đạt yêu cầu tiêu chuẩn
- Minh họa cho các thực hành không phù hợp với tiêu chuẩn

Mục lục

1. GLOBALG.A.P LÀ GÌ?	3
2. CÁC MỤC TIÊU CHÍNH CỦA GLOBALG.A.P	3
3. CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT VÀ CHUẨN MỰC TUÂN THỦ.....	4
4. ĐÁNH GIÁ RỦI RO	4
4.1. Hướng dẫn đánh giá rủi ro	5
4.2. Đánh giá rủi ro cho vùng nuôi trồng về an toàn thực phẩm, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.....	7
4.3. Đánh giá rủi ro về an toàn lao động	8
4.4. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn của phân hữu cơ.....	9
4.5. Đánh giá rủi ro ô nhiễm nguồn nước tưới, nước pha phân bón, nước pha thuốc BVTV	10
4.6. Đánh giá rủi ro MRL (Mức dư lượng tối đa cho phép).....	11
4.7. Đánh giá rủi ro về bảo vệ thực phẩm	12
4.8. Đánh giá rủi ro về vệ sinh khi thu hoạch.....	12
 CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	13
5. NGƯỜI QUẢN LÝ NÔNG HỘ	13
6. KỸ THUẬT VIÊN.....	15
 CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	15
7. CÔNG NHÂN.....	16
7.1. Tập huấn cơ bản về an toàn cho công nhân phun thuốc	17
7.2. Cảnh báo khu vực nguy hiểm	18
7.3. Bảo hộ lao động	18
 CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	19
8. XÂY DỰNG NỘI QUY	20
 CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	20
9. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THAM CHIẾU	20
 CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	22
10. XÂY DỰNG, TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT	23
10.1. Nhà vệ sinh tự hoại	23
10.2. Kho phân bón - thuốc BVTV	24
10.3. Điểm pha thuốc BVTV	25
10.4. Sân phơi, lò sấy	26
10.5. Kho chứa lúa	27

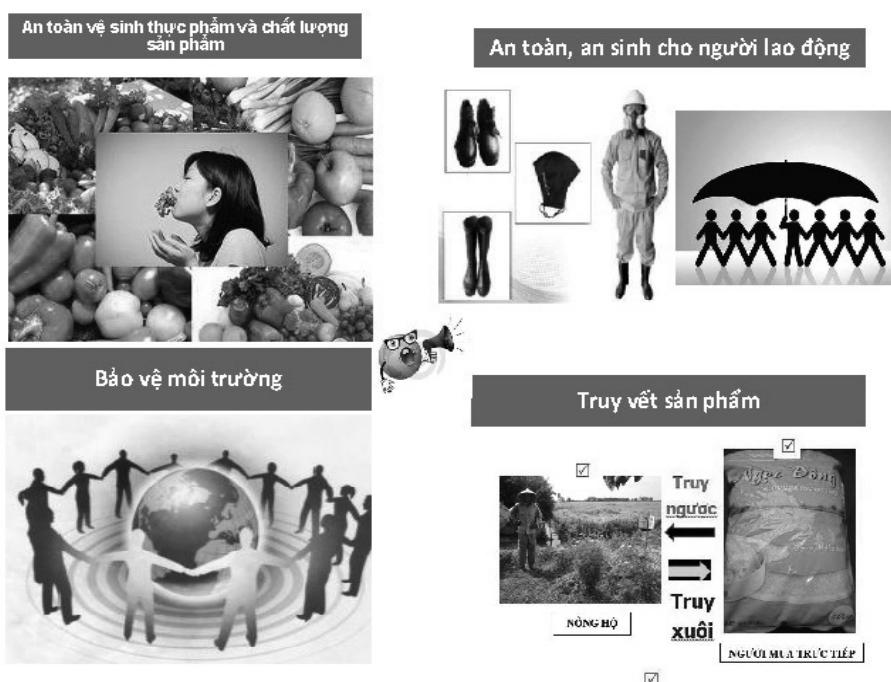
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN.....	28
11. QUẢN LÝ RÁC THẢI	29
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	31
12. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI.....	31
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	32
13. NHÀ THẦU PHỤ	32
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	32
14. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	33
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	33
15. BẢO TRÌ, KIỂM TRA, VỆ SINH	34
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	35
16. THỰC HÀNH SẢN XUẤT, THU HOẠCH.....	36
16.1. Quản lý đất	36
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	37
16.2. Nguồn nước	37
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	38
16.3. Lúa giống	38
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	38
16.4. Bón phân	39
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	39
16.5. Bảo vệ thực vật.....	40
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	42
16.6. Thu hoạch.....	43
16.7. Truy vết	44
16.8. Thu hồi sản phẩm	46
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	47
17. GHI CHÉP VÀ LUU TRỮ HỒ SƠ TẠI NÔNG HỘ	48
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	49
18. THANH TRA NỘI BỘ	50
 » CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN	51

1. GLOBALG.A.P LÀ GÌ?



- ⇒ Nhiều quốc gia có tiêu chuẩn về GAP như: ChinaGAP (Trung Quốc), JGAP (Nhật Bản), IndonGAP (Indonesia), VietGAP (Việt Nam),...
- ⇒ ASEANGAP là tiêu chuẩn GAP của các quốc gia Đông Nam Á.
- ⇒ GLOBALG.A.P là tiêu chuẩn GAP toàn cầu, tính đến cuối năm 2011, có 112.600 nông trại của 112 quốc gia trên thế giới có sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản được cấp giấy chứng nhận GLOBALG.A.P.
- ⇒ GLOBALG.A.P không phải là quy trình kỹ thuật canh tác mà là những nguyên tắc quản lý được thiết lập để kiểm soát đất đai, nước tưới, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, đóng gói, tồn trữ, vệ sinh đường ruộng và vận chuyển sản phẩm.

2. CÁC MỤC TIÊU CHÍNH CỦA GLOBALG.A.P



3. CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT VÀ CHUẨN MỰC TUÂN THỦ



Chính yếu: 100%

Thứ yếu: 95%

Khuyến cáo: 0%

GLOBALG.A.P.

→ Tiêu chuẩn GLOBALG.A.P phiên bản 4.0 có 208 điểm kiểm soát và chuẩn mực tuân thủ, bao gồm 51 điểm dùng chung cho tất cả nông trại ký hiệu là AF, 113 điểm dùng cho cơ sở cây trồng ký hiệu là CB, 44 điểm dùng cho cây lúa ký hiệu là CC. 208 điểm kiểm soát và chuẩn mực tuân thủ này được phân loại ra: 82 điểm Chính yếu, 109 điểm Thứ yếu, 17 điểm Khuyến cáo.

→ Để được cấp giấy chứng nhận GLOBALG.A.P, các nông hộ phải thực hiện 100% các điểm Chính yếu, ≥ 95% các điểm Thứ yếu, không bắt buộc thực hiện các điểm Khuyến cáo.

→ Để xác định % các điểm Thứ yếu mà nông hộ thực hiện được, sử dụng công thức sau: % các điểm Thứ yếu thực hiện = (Tổng các điểm Thứ yếu - Tổng các điểm Thứ yếu không áp dụng - Tổng các điểm Thứ yếu chưa thực hiện) *100 / Tổng các điểm Thứ yếu.

4. ĐÁNH GIÁ RỦI RO



ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG KHÔNG BỊ Ô NHIỄM

4.1. Hướng dẫn đánh giá rủi ro

Thực hiện nhận diện mối nguy, phân tích rủi ro theo 5 bước:

Bước 1: Nhận diện những mối nguy hiểm và xác định mức độ rủi ro

- Đi bộ vòng quanh vùng sản xuất và nhìn kỹ xem cái gì có khả năng gây hại
- Xem xét toàn bộ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, đóng gói có cái gì có khả năng gây hại đến an toàn thực phẩm, an toàn cho người lao động, môi trường.

Bước 2: Xác định ai/cái gì có thể bị gây hại và bằng cách nào

- Đối với mỗi loại mối nguy hiểm cần xác định rõ ai hoặc cái gì có thể bị hại
- Tìm ra cách tốt nhất để quản lý mối nguy

Bước 3: Xác định biện pháp phòng ngừa

Trước hết hãy xem kỹ đã có các biện pháp phòng ngừa nào được thực hiện tại nơi có mối nguy chưa và đạt hiệu quả như thế nào?

- Có biện pháp nào tốt hơn không? Có thể làm được gì thêm để đạt đến mức tốt nhất?

Có thể loại trừ được mối nguy hiểm không?

- Nếu không thể loại trừ thì có thể kiểm soát mối nguy hiểm bằng cách nào để sự tồn tại gần như không có?

Khi kiểm soát mối nguy hiểm, cần áp dụng các nguyên tắc

- + Thủ một lựa chọn ít nguy hiểm hơn (Thí dụ: chuyển sang dùng loại hóa chất ít độc hại hơn)
- + Ngăn ngừa sự tiếp cận đến mối nguy hiểm (Thí dụ: áp dụng biện pháp phòng vệ: hàng rào, ổ khóa).
- + Tổ chức công việc để giảm việc bị đặt vào tình thế dễ bị tai nạn
- + Phân phát dụng cụ bảo hộ lao động cá nhân (Thí dụ: khẩu trang, quần áo, ủng, giày bảo hộ)
- + Cung cấp những phương tiện để dàng cho sự chăm sóc sức khỏe (Thí dụ: dụng cụ sơ cứu, phương tiện rửa tay để loại bỏ chất gây nhiễm chéo).

Bước 4: Lập bảng đánh giá rủi ro và tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát/phòng ngừa

STT	Mối nguy	Nguyên nhân	Mức độ rủi ro		Biện pháp phòng ngừa
			Cao	Thấp	



Bước 5: Xem xét lại bảng đánh giá rủi ro và cập nhật khi cần thiết

- Có bất kỳ sự thay đổi nào không?

- Có gì cần cải tiến không?

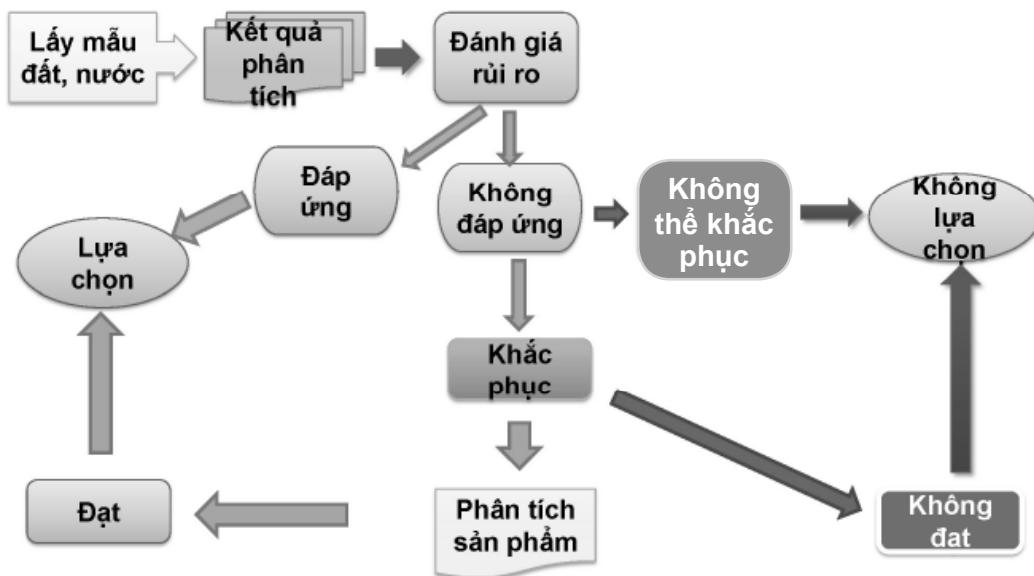
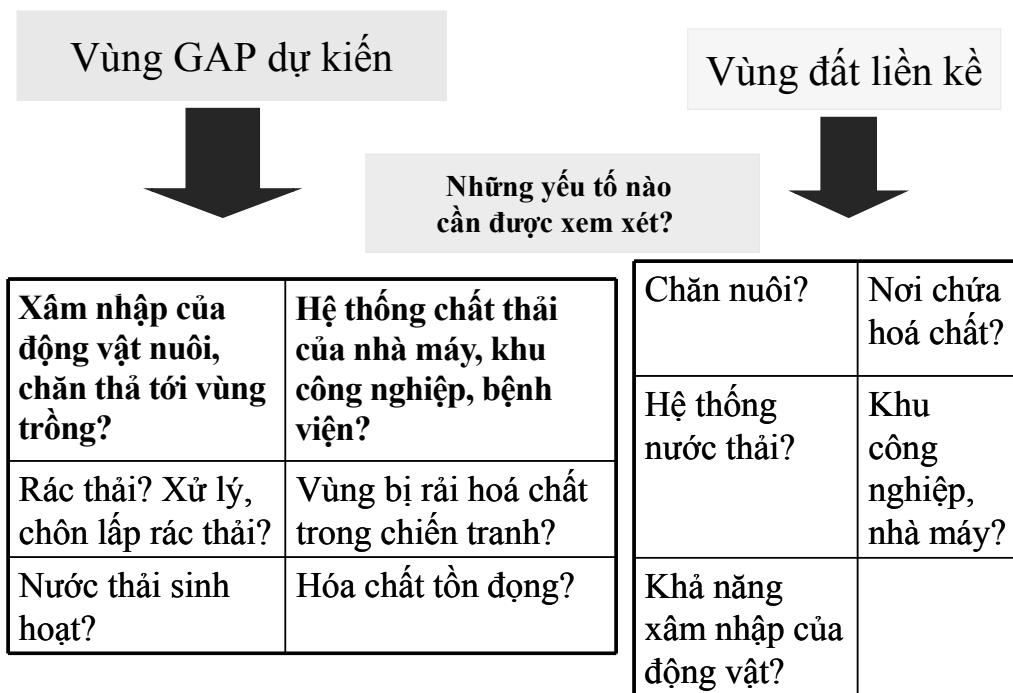
- Người lao động có gặp sự cố gì không?

- Có nghe thấy sự việc gì mới xảy ra hay mới phát sinh ở vùng lân cận?

➔ Một thiết bị, vật chất, quy trình mới đều có thể làm xuất hiện những mối nguy hiểm mới. Tuy nhiên, việc xem xét lại bảng đánh giá rủi ro thường bị bỏ quên cho đến khi có sự cố nào đó xảy ra và lúc đó thì đã quá muộn.

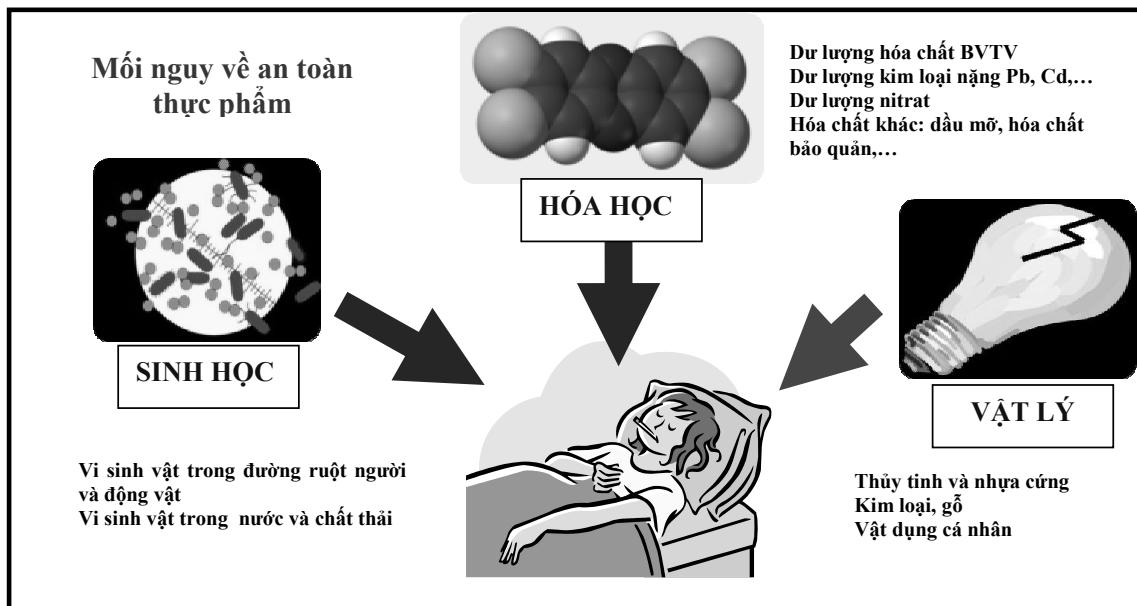
➔ Việc xem xét lại bảng đánh giá rủi ro cần được thực hiện định kỳ hàng năm và nếu có bất kỳ sự thay đổi lớn nào, tốt nhất là không chờ đợi mà phải xem xét lại ngay bảng phân tích mối nguy.

4.2. Đánh giá rủi ro cho vùng nuôi trồng về an toàn thực phẩm, an toàn lao động và bảo vệ môi trường



- Phân tích mẫu đất các chỉ tiêu kim loại nặng (Pb, As, Cd, Cu, Zn).
- Phân tích mẫu nước tưới các chỉ tiêu kim loại nặng (Hg, As, Cd, Pb).
- Nếu trong kết quả phân tích, có chỉ tiêu nào bị vượt ngưỡng cho phép, thì phải tìm biện pháp khắc phục. Đối với các chỉ tiêu kim loại nặng, nếu không có biện pháp khắc phục thì phân tích tiếp mẫu sản phẩm. Nếu hàm lượng kim loại nặng trên mẫu sản phẩm cũng vượt mức cho phép thì mới loại bỏ vùng trồng ra khỏi danh sách đăng ký chứng nhận GLOBALG.A.P. Mức dư lượng tối đa cho phép thay đổi tùy theo quy định của quốc gia nhập khẩu sản phẩm.

Mức dư lượng tối đa cho phép ở Việt Nam theo Thông tư 68/2010/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2010 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Quyết định số 46/BYT số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế.^(*)



4.3. Đánh giá rủi ro về an toàn lao động



Hoạt động phun thuốc BVTV



Vận hành máy móc nông nghiệp

4.4. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn của phân hữu cơ

→ Rủi ro tiềm ẩn về: loại phân, phương pháp trộn, ủ, hạt cỏ, kim loại nặng, thời gian sử dụng, nơi tồn trữ, nơi tiếp xúc với phần ăn được của cây,...

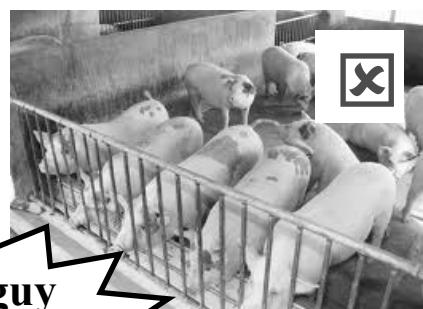
**Không sử dụng
phân hữu cơ
chưa ủ hoai mục**



**Không sử dụng
phân hữu cơ có
nguồn gốc
từ rác thải**



4.5. Đánh giá rủi ro ô nhiễm nước tưới, nước pha phân bón, nước pha thuốc BVTV



Mối nguy
ô nhiễm
nguồn nước



4.6. Đánh giá rủi ro MRL (Mức dư lượng tối đa cho phép)



Các mối nguy

Hoá chất BVTV



Nguyên nhân gây mất an toàn

- + Sử dụng các loại thuốc BVTV cấm;
- + Sử dụng thuốc BVTV không đăng ký sử dụng trên lúa;
- + Không đảm bảo thời gian cách ly thuốc BVTV;
- + Sử dụng thuốc BVTV không đúng quy định (hỗn hợp nhiều loại, tăng liều lượng so với khuyến cáo);
- + Công cụ phun, rải kém chất lượng (rò rỉ, định lượng sai,...);
- + Thuốc BVTV trôi dạt từ vùng liền kề;
- + Thuốc BVTV phun gần sản phẩm đã thu hoạch hoặc bao bì;
- + Dư lượng thuốc BVTV tích lũy trong đất từ các lần sử dụng trước;
- + Thuốc BVTV bám dính trong dụng cụ chứa sản phẩm.

☞ Phân tích dư lượng thuốc BVTV trên mẫu sản phẩm. Mức dư lượng tối đa cho phép thay đổi tùy theo quy định của quốc gia nhập khẩu sản phẩm. Mức dư lượng tối đa cho phép ở Việt Nam theo phần (*) trang 8 & 9.



BANBAN03
Trang 1/1
ISBN: 978-604-1121437

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SÁM PHẨM THỰC PHẨM HỒ CHÍ MINH
02 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : 3439507 - 38296113 - 38295744
Fax : 0843.3630987

- - -

PKNPCT 11-05 LAS-NN #5
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MKN-11052002

Kết quả này không được xem chấp nhận phần, người kiểm tra không chịu trách nhiệm về kết quả này bằng tên của Giám đốc Trung tâm

CÁC KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ĐỀ TRÊN PHIẾU NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ ĐỘI VỐI MẪU ĐÓ
KHÔNG THỜI GIAN

Tên khai báo:

Địa chỉ: 241 THỦ KHOA NGHĨA - CHI ĐỘC - TỈNH AN GIANG

Đơn vị: BỘT CÀ NGŪ SÀY KHÔ

Số lượng: 1

Mã số mẫu: Bột sả

Ngày nhận mẫu: 23/12/2011 Ngày hẹn trả kết quả: 27/12/2011

Thời gian lưu mẫu: 0 ngày kể từ ngày trả kết quả

HẾT THỜI GIAN LƯU MẪU, TRUNG TÂM ĐIPTTIN IPHM KHÔNG CHỨ TRÁCH NHIM

VỀ VIỆC KHÔI HUẤU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC HÀNG

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp
1	Dioxin	%	35,1 (Nhi 22)	TCVN 4228-1:2007 (*)
	Độ ẩm	%	8,56	TCVN 4226-2001 (*)



) Kếch có dấu () là được VIIAS công nhận
nhà phòng IV

Caesar Taty Hasan

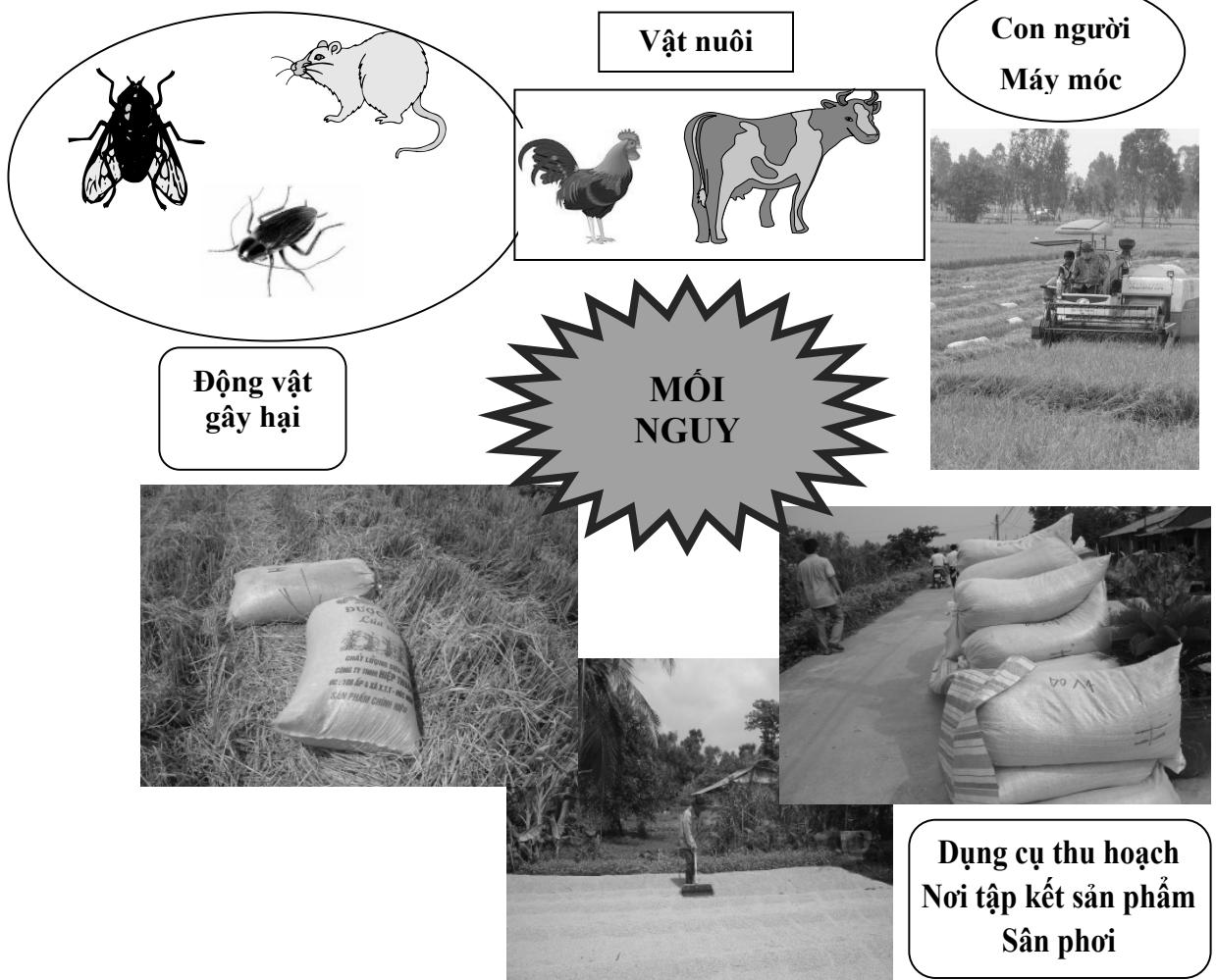


Võ Thị Kim Ngân

4.7. Đánh giá rủi ro về bảo vệ thực phẩm

- Bảo vệ thực phẩm là các nỗ lực để bảo vệ nguồn cung cấp thực phẩm khỏi các hành động cố ý gây ô nhiễm hoặc giả mạo.
- Bảo vệ thực phẩm khác với an toàn thực phẩm (được bảo vệ chống lại nhiễm bẩn ngẫu nhiên). Cố ý gây ô nhiễm có thể thông qua các dạng hóa học, sinh học, phóng xạ, hoặc các tác nhân hạt nhân.
- Ô nhiễm cố ý không chỉ có trong các trường hợp đe dọa khủng bố bên ngoài, mà có thể xuất phát từ các nhân viên bất mãn, những kẻ khủng bố nội bộ, giả mạo trong thương mại và hàng gian, hàng giả.

4.8. Đánh giá rủi ro về vệ sinh khi thu hoạch



CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.1.2.1	Đánh giá rủi ro an toàn thực phẩm, an toàn lao động, ô nhiễm môi trường	Chính yếu
AF.1.2.2	Kế hoạch giảm thiểu rủi ro	Thứ yếu
AF.3.1.1	Đánh giá rủi ro về an toàn lao động	Thứ yếu
AF.3.1.2	Thủ tục giám thiểu rủi ro về an toàn lao động	Thứ yếu
AF.3.2.1	Đánh giá rủi ro về vệ sinh	Thứ yếu
AF.9.1	Đánh giá rủi ro cho việc bảo vệ thực phẩm	Chính yếu
CB.5.5.2	Đánh giá rủi ro tiềm ẩn của phân chuồng (loại phân, phương pháp trộn, ú, hạt cỏ, kim loại nặng, thời gian sử dụng, nơi tồn trữ, tiếp xúc với phần ăn được của cây,...)	Thứ yếu
CB.6.3.2	Đánh giá rủi ro ô nhiễm nước tưới	Thứ yếu
CB.6.3.3	Lấy mẫu nước tưới	Thứ yếu
CB.6.3.4	Phân tích chỉ tiêu vi sinh trong nước tưới (theo đánh giá rủi ro)	Thứ yếu
CB.6.3.5	Phòng kiểm nghiệm mẫu đạt ISO 17025	Khuyến cáo
CB.6.3.6	Biện pháp khắc phục nếu kết quả phân tích bất lợi	Thứ yếu
CB.8.6.1	Có sẵn thông tin về MRL của các quốc gia nhập khẩu sản phẩm	Chính yếu
CB.8.6.2	Thực hiện hành động để đáp ứng MRL	Chính yếu
CB.8.6.3	Đánh giá rủi ro MRL đối với quốc gia nhập khẩu	Chính yếu
CB.8.6.4	Lấy mẫu sản phẩm	Chính yếu
CB.8.6.5	Đúng thủ tục lấy mẫu sản phẩm	Thứ yếu
CB.8.6.6	Phòng kiểm nghiệm mẫu sản phẩm đạt ISO 17025	Thứ yếu
CB.8.6.7	Kế hoạch các bước khắc phục nếu MRL bị vượt mức cho phép	Chính yếu

5. NGƯỜI QUẢN LÝ NÔNG HỘ



- Ở quy mô sản xuất nhỏ lẻ, người quản lý và điều hành hoạt động sản xuất tại nông hộ chính là chủ nông hộ.
- Để quản lý một nông hộ sản xuất theo tiêu chuẩn GLOBALG.A.P, chủ nông hộ cần được các giảng viên có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm tập huấn để trang bị các kiến thức sau:

- GAP cho cây trồng
- IPM cho cây trồng
- Sơ cứu cấp cứu
- An toàn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất
- An toàn vận hành thiết bị, máy móc
- An toàn vệ sinh thực phẩm



Tập huấn sơ cứu thương



Tập huấn GLOBALG.A.P

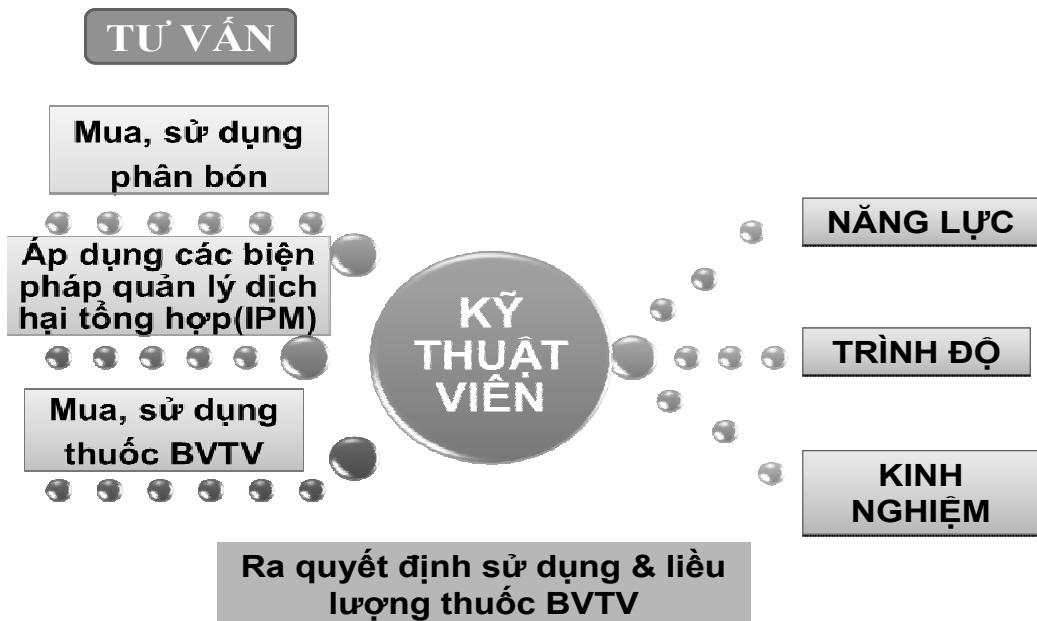


Tập huấn sử dụng thuốc BVTV an toàn



Tập huấn quy trình canh tác

6. KỸ THUẬT VIÊN



- ☞ Kỹ thuật viên là người có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm kỹ thuật về việc ra quyết định sử dụng thuốc BVTV và liều lượng sử dụng, tư vấn cho các nông hộ về sử dụng phân bón, áp dụng IPM, lựa chọn thuốc BVTV. Kỹ thuật viên có thể là cộng tác viên bên ngoài (cán bộ khuyến nông xã, trạm khuyến nông, trạm BVTV...).

BOOK CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.5.2.1	Người tư vấn sử dụng phân bón	Thứ yếu
CB.7.1	Người tư vấn áp dụng IPM	Thứ yếu
CB.8.2.1	Người tư vấn chọn thuốc BVTV	Chính yếu
CB.8.3.7	Người chịu trách nhiệm kỹ thuật - ra quyết định sử dụng thuốc BVTV và liều lượng sử dụng	Thứ yếu

7. CÔNG NHÂN

- Thuê công nhân đúng độ tuổi lao động, lập danh sách công nhân bao gồm: họ tên, địa chỉ, số điện thoại, nội dung tập huấn công nhân, chữ ký công nhân.
- Cung cấp nhà ở và những dịch vụ cơ bản (nhà vệ sinh, nước,...) cho công nhân.
- Điều kiện làm việc phải đảm bảo và phù hợp với sức khỏe công nhân.



Nhà ở
cho công
nhân



Khu vực
nghỉ ngơi
tạm thời
cho công
nhân

- Công nhân làm việc có tính chất nguy hiểm phải được đào tạo, tập huấn quy trình thực hành công việc an toàn và được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo đảm an toàn lao động như: đồ bảo hộ lao động; các hướng dẫn sơ cấp cứu; tủ thuốc y tế gần nơi làm việc; ở nơi nhóm công nhân đang làm việc có ít nhất một người biết về sơ cấp cứu; tại điểm pha thuốc BVTM có vòi nước sạch để rửa da, mắt khi bị văng thuốc. Các phương tiện, trang thiết bị, công cụ (các thiết bị điện và cơ khí) phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng nhằm tránh rủi ro gây tai nạn cho công nhân. Công nhân làm việc với hóa chất, thuốc BVTM nên đăng ký khám sức khỏe hàng năm.

7.1. Tập huấn cơ bản về an toàn cho công nhân phun thuốc



Cắn nắp chai bằng miệng



Ăn uống khi đang phun thuốc



Dùng tay trần pha thuốc



Tủ thuốc y tế



Hộp cấp cứu di động



Bảng hướng dẫn
cấp cứu

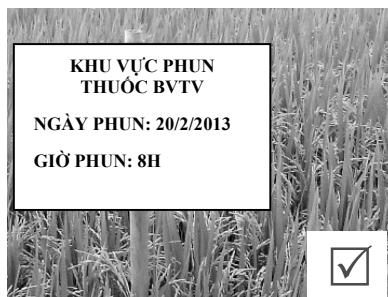
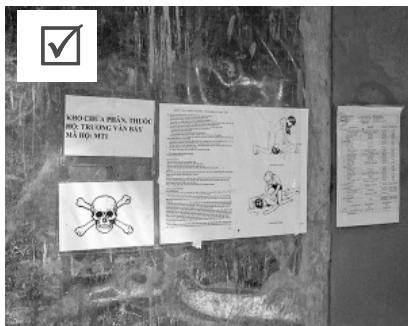
Số điện thoại của:

Quản lý nông trại
Bệnh viện gần nhất
Xe cấp cứu
Cứu hỏa
Địa chỉ nông trại



Số điện thoại
liên lạc khẩn cấp

7.2. Cảnh báo khu vực nguy hiểm



7.3. Bảo hộ lao động

Nón
Kiêng
Khẩu
trang
Găng tay
Áo nhựa
Üng



Vệ sinh sạch sẽ đồ bảo hộ lao động, treo ở vị trí quy định bên ngoài kho thuốc BVTV



Không cất đồ bảo hộ lao động bên trong kho thuốc BVTV

- Công nhân thu hoạch, phơi/sấy sản phẩm đều phải được tập huấn về vệ sinh cá nhân và luôn được nhắc nhở về vệ sinh cá nhân với một bảng hướng dẫn tại nông trại.

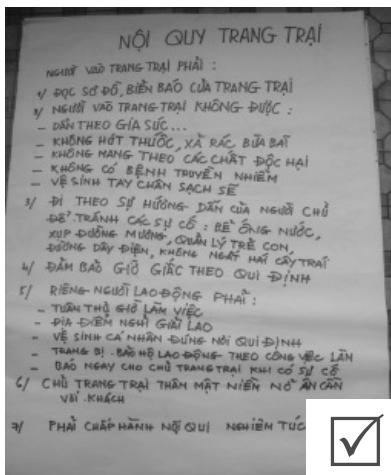


- Lưu trữ giấy chứng nhận hoặc danh sách tham dự các khóa đào tạo, tập huấn của người quản lý, công nhân bao gồm các thông tin về nội dung đào tạo, thời gian, địa điểm, tên giảng viên và chữ ký, tên học viên và chữ ký.

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.3.1.3	Tập huấn công nhân về an toàn lao động	Thứ yếu
AF.3.2.2	Tài liệu hướng dẫn vệ sinh cho công nhân	Thứ yếu
AF.3.2.3	Huấn luyện công nhân hàng năm về vệ sinh	Thứ yếu
AF.3.3.1	Hồ sơ lưu trữ về huấn luyện	Thứ yếu
AF.3.3.2	Tập huấn công nhân làm công việc nguy hiểm	Chính yếu
AF.3.4.1	Quy trình cấp cứu ở nơi dễ thấy	Thứ yếu
AF.3.4.2	Bảng cảnh báo môi nguy tiềm ẩn	Thứ yếu
AF.3.4.3	Thông tin liên lạc khi gặp nguy hiểm	Thứ yếu
AF.3.4.4	Dụng cụ sơ cấp cứu nơi làm việc	Thứ yếu
AF.3.4.5	Ít nhất có 1 người biết sơ cấp cứu trong nhóm công nhân đang làm việc	Thứ yếu
AF.3.5.1	Đồ bảo hộ lao động cho công nhân, khách tham quan, nhà thầu phụ	Chính yếu
AF.3.5.2	Giặt sạch đồ bảo hộ lao động	Chính yếu
AF.3.6.1	Phải có người quản lý chịu trách nhiệm về an toàn và quyền lợi công nhân	Chính yếu
AF.3.6.2	Tổ chức các cuộc họp giữa quản lý và công nhân	Khuyến cáo
AF.3.6.3	Có chỗ ăn, nghỉ, thiết bị rửa tay, nước uống cho công nhân	Thứ yếu
AF.3.6.4	Nơi nghỉ ngơi cho công nhân đạt yêu cầu	Thứ yếu
CB.8.8.1	Công nhân phun thuốc BVTV đăng ký khám sức khỏe hàng năm	Khuyến cáo
CC.5.1.4	Hướng dẫn vệ sinh cho công nhân, khách tham quan tại khu vực tạm trú lúa	Thứ yếu

8. XÂY DỰNG NỘI QUY



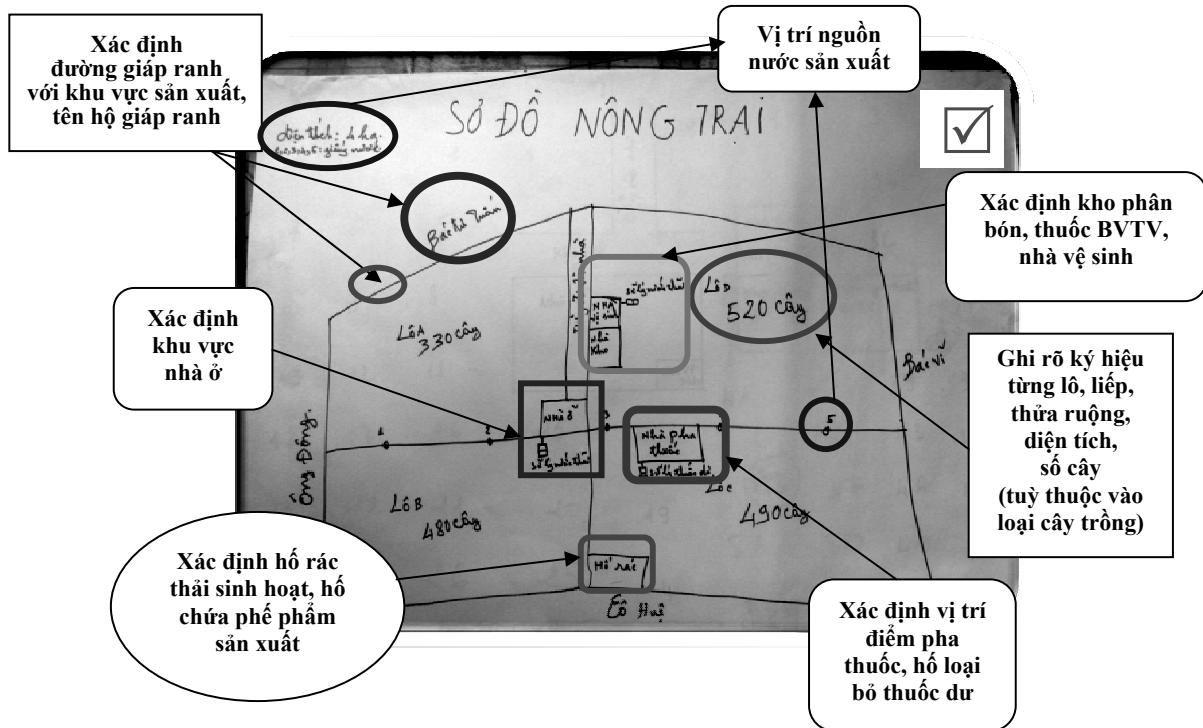
BOOK CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.4.2	Nhắc nhở về vệ sinh, an toàn cho khách tham quan, nhà thầu phụ	Thứ yếu

9. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THAM CHIẾU



Vẽ sơ đồ nông trại



Mã số địa điểm sản xuất



Trang bị các bảng biển cảnh báo, bảng biển hướng dẫn

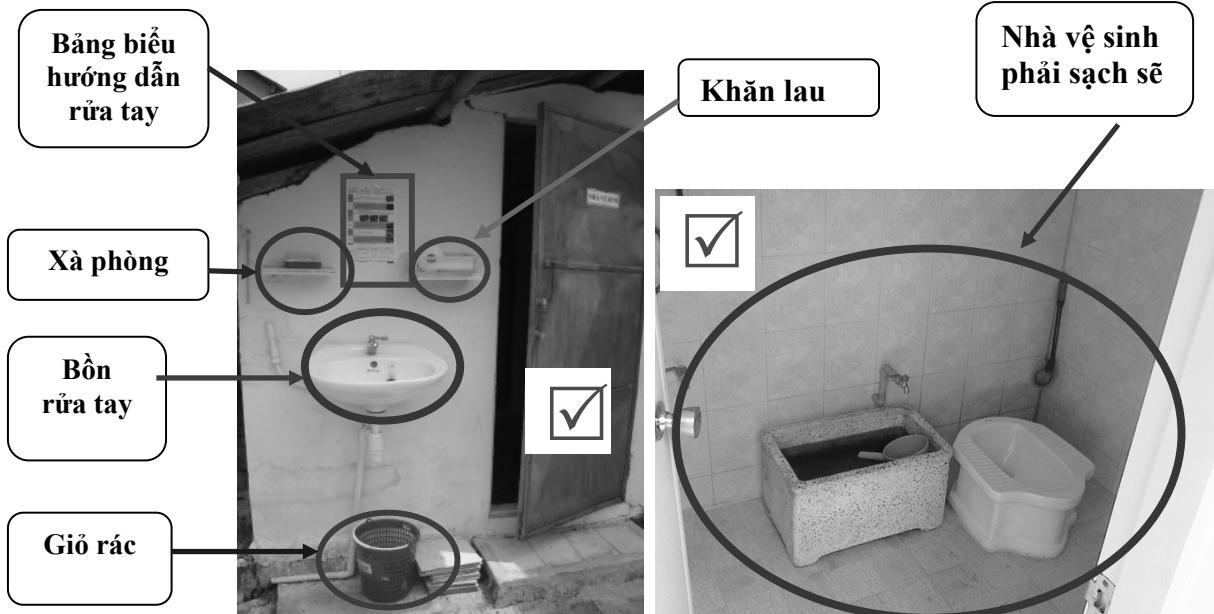


BOOK CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.1.1.1	Thiết lập hệ thống tham chiếu cho nông trại	Chính yếu

10. XÂY DỰNG, TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

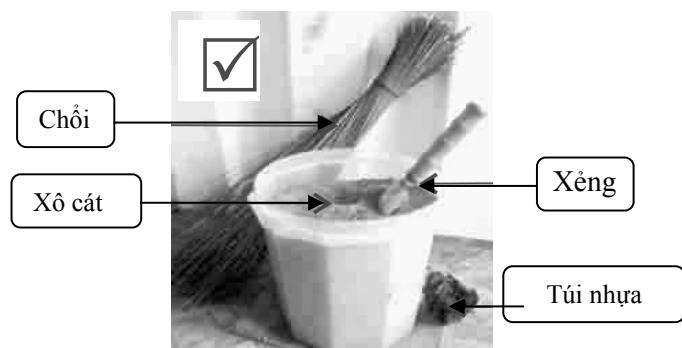
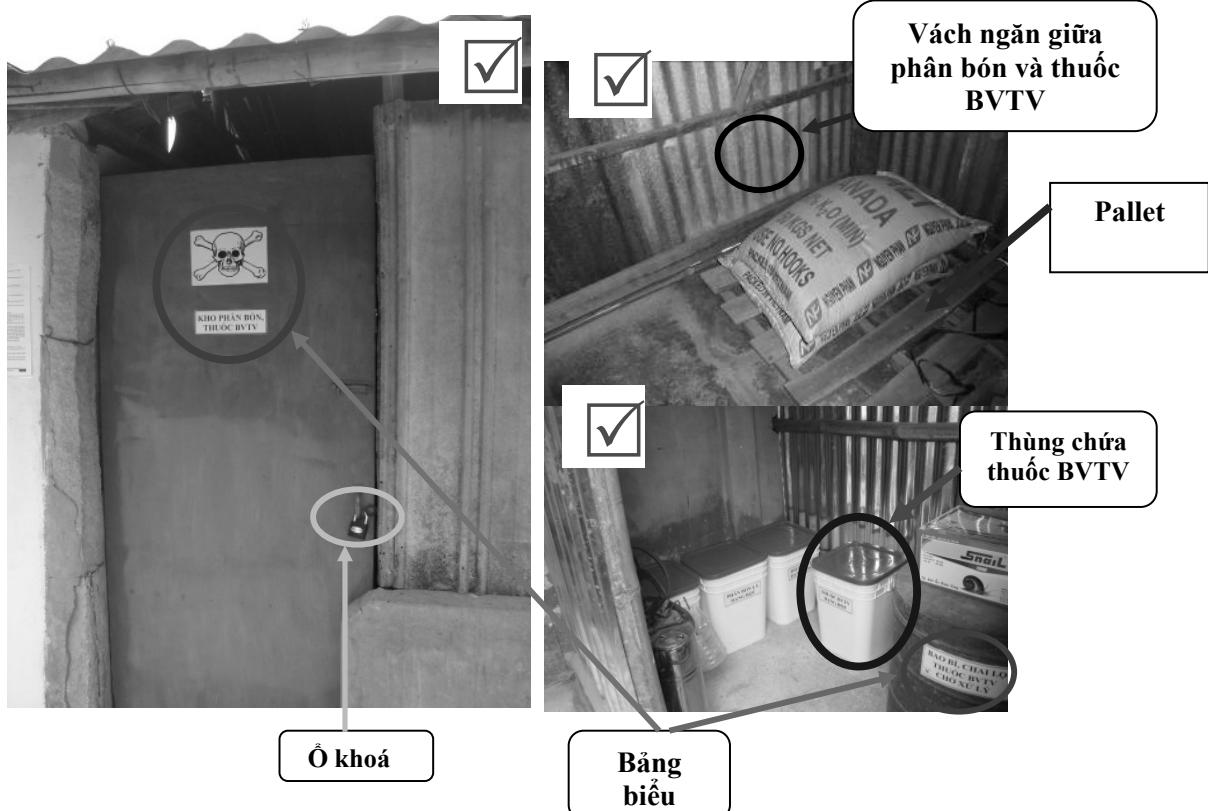
10.1. Nhà vệ sinh tự hoại



Nhà vệ sinh công cộng trong khu vực trồng lúa



10.2. Kho phân bón - thuốc BVTV

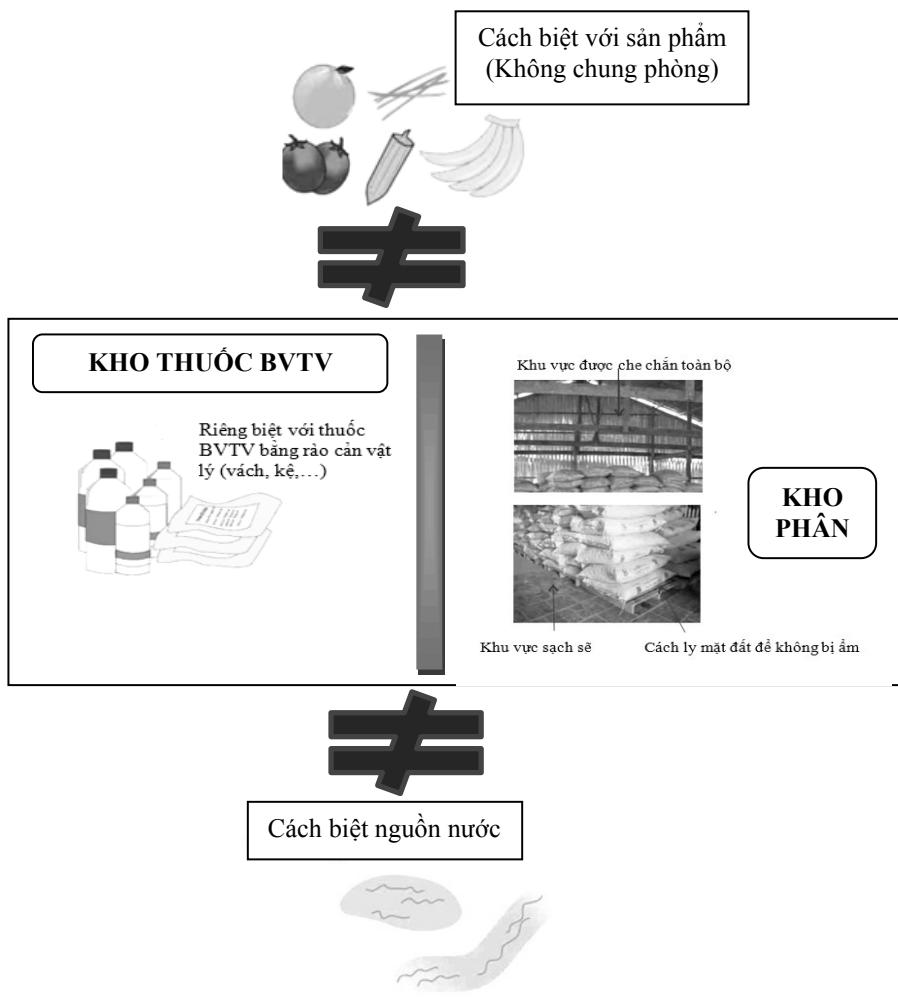


Dụng cụ chuẩn bị đối phó với sự cố ngã đổ, cháy tràn thuốc BVTV

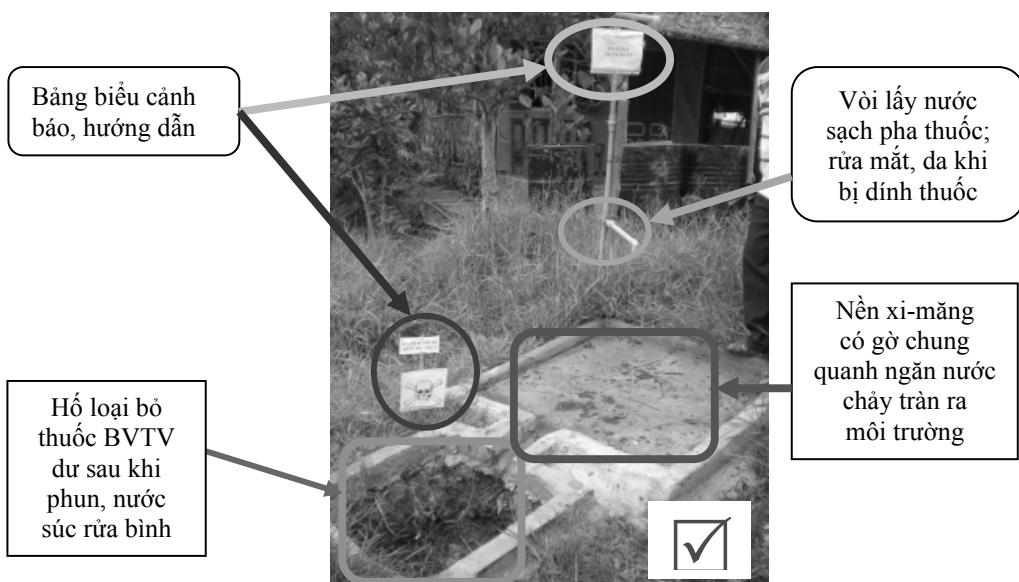


Dụng cụ pha thuốc

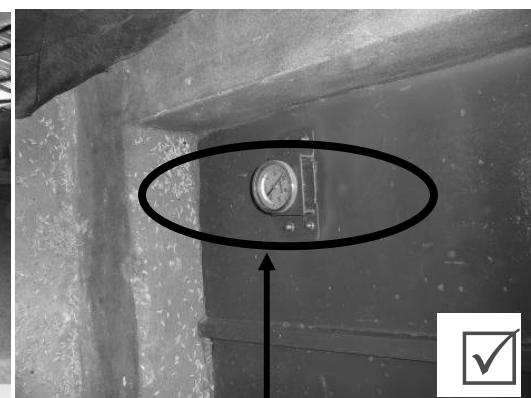
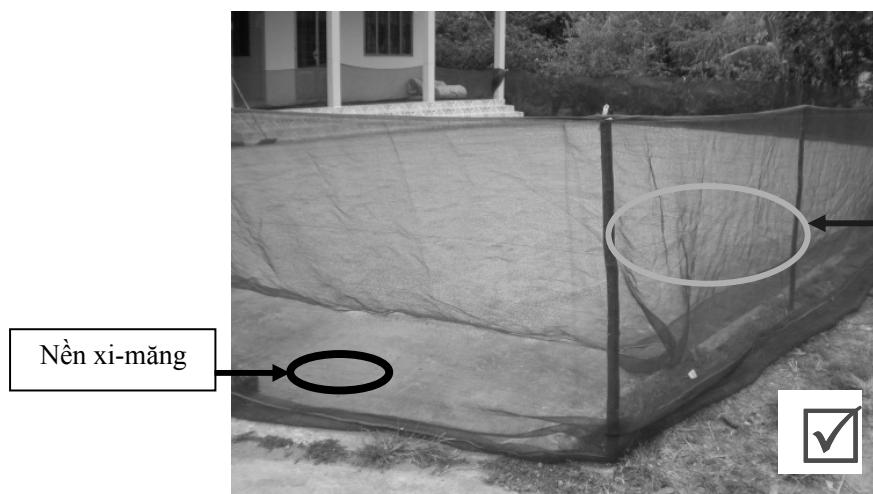
- ☞ Kho phân bón, kho thuốc BVTV phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:



10.3. Điểm pha thuốc BVTV



10.4. Sân phơi, lò sấy



10.5. Kho chứa lúa

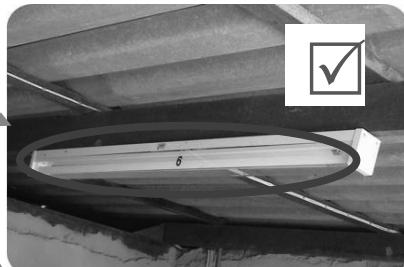
Quạt thông gió



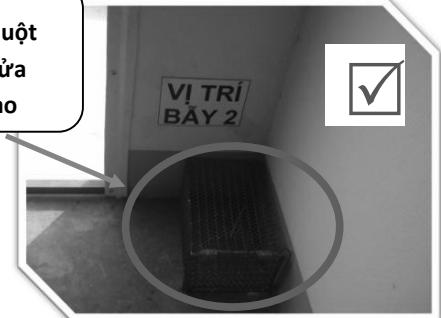
Pallet



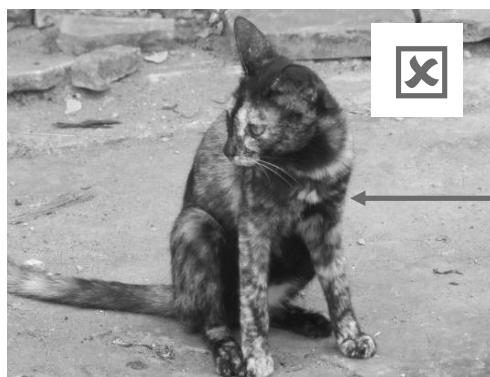
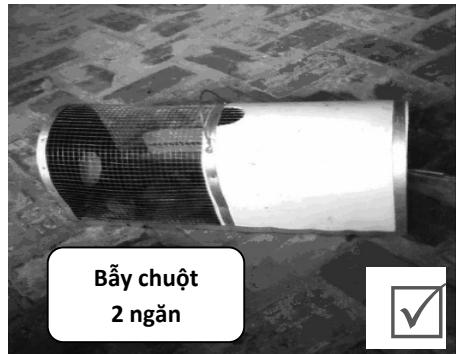
Đèn hộp



Bẫy chuột
gần cửa
ra vào



Bẫy chuột
2 ngăn



Ngăn động vật nuôi
xâm nhập vào kho lúa

BOOK CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
	* Kho phân bón	
CB.5.4.1	Riêng biệt với thuốc BVTV	Thứ yếu
CB.5.4.2	Được che chắn	Thứ yếu
CB.5.4.3	Sạch sẽ	Thứ yếu
CB.5.4.5	Khô ráo	Thứ yếu
CB.5.4.6	Không gây ô nhiễm nguồn nước	Chính yếu
CB.5.4.4	Tồn trữ phân chuồng không gây ô nhiễm nguồn nước	Thứ yếu
	* Kho thuốc BVTV	
CB.8.7.1	Phù hợp quy định địa phương	Chính yếu
CB.8.7.2	Ở nơi thích hợp	Thứ yếu
CB.8.7.3	Ở nơi an toàn	Chính yếu
CB.8.7.4	Ở nơi có nhiệt độ phù hợp	Thứ yếu
CB.8.7.5	Làm bằng vật liệu chống lửa trong 30 phút	Thứ yếu
CB.8.7.6	Thoáng khí	Thứ yếu
CB.8.7.7	Có đủ ánh sáng	Thứ yếu
CB.8.7.8	Ngăn cách với các vật liệu khác	Thứ yếu
CB.8.7.9	Kệ chứa thuốc BVTV làm bằng vật liệu không hút ẩm	Thứ yếu
CB.8.7.10	Thùng chứa thuốc BVTV có khả năng giữ rò rỉ, đổ cháy	Thứ yếu
CB.8.7.11	Phương tiện đo lường thuốc BVTV	Chính yếu
CB.8.7.12	Phương tiện đối phó tràn đổ thuốc BVTV (cát, chổi, ky, bao nhựa)	Thứ yếu
CB.8.7.13	Người giữ chìa khóa vào kho thuốc phải được đào tạo về sử dụng và bảo quản thuốc	Thứ yếu
CB.8.7.14	Tồn trữ thuốc trong bao bì gốc	Chính yếu
CB.8.7.15	Tách biệt thuốc BVTV dùng cho cây trồng GLOBALG.A.P và cây trồng khác	Thứ yếu
CB.8.7.16	Thuốc BVTV dạng lỏng để bên dưới dạng bột	Thứ yếu
CB.8.8.2	Quy định về thời gian quay lại ruộng sau phun xịt thuốc BVTV	Chính yếu
CB.8.8.3	Thủ tục sơ cấp cứu dán nỗi dễ nhìn thấy (cách kho thuốc không quá 10m)	Thứ yếu
CB.8.8.4	Vòi nước không xa kho thuốc và nơi pha thuốc BVTV quá 10m	Thứ yếu
CC.4.1.1	Nhà vệ sinh gần khu sản xuất	Thứ yếu
CC.5.5.1	Ngăn ngừa rủi ro nhiễm thủy tinh và các tác nhân vật lý khác	Chính yếu
CC.5.5.2	Ngăn ngừa sự xâm nhập của thú nuôi và chim vào kho chứa lúa	Chính yếu
CC.5.5.3	Kế hoạch tồn trữ đặc biệt nếu sản phẩm tồn trữ trong thời gian dài	Chính yếu
CC.5.5.4	Kho chứa có thích hợp để giảm thiểu rủi ro nhiễm bẩn	Chính yếu
CC.5.5.5	Điều hòa nhiệt độ đối với các sản phẩm đã thu hoạch, dễ bị hư hỏng. Độ ẩm và nhiệt độ thích hợp đối với các sản phẩm tồn trữ dài ngày	Chính yếu
CC.5.5.6	Người có trách nhiệm tồn trữ sản phẩm đã thu hoạch dễ dàng tiếp cận các thiết bị giám sát kho tồn trữ	Chính yếu
CC.5.5.7	Thường xuyên bảo trì thiết bị làm khô sản phẩm và ghi nhận lại ngày bảo trì	Khuyến cáo
CC.5.5.8	Trong trường hợp kho chứa hàng xá, phần bên ngoài của khu vực nạp sản phẩm được duy trì trong điều kiện sạch và thoát nước tốt	Khuyến cáo

11. QUẢN LÝ RÁC THẢI



- ➡ Chất thải chăn nuôi qua túi ủ hoặc hầm ủ biogas, khí gas được sử dụng cho đun nấu:



➥ Rác thải độc hại:



Không tái sử dụng các bao bì, thùng chứa hóa chất



CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.5.1.1	Nhận diện tất cả các loại chất thải ở nông hộ	Thứ yếu
AF.5.2.1	Kế hoạch quản lý chất thải ở nông hộ	Khuyến cáo
AF.5.2.2	Dọn sạch chất thải ở nông hộ	Chính yếu
AF.5.2.3	Chất thải hữu cơ xử lý, ủ làm phân bón	Khuyến cáo
CB.8.5.1	Nông dược còn dư sau phun, nước rửa bình phun loại bỏ theo cách an toàn thực phẩm và môi trường	Thứ yếu
CB.8.9.1	Không tái sử dụng vỏ bao bì thuốc BVTV	Thứ yếu
CB.8.9.2	Loại bỏ vỏ bao bì thuốc BVTV đúng cách tránh tiếp xúc với người	Thứ yếu
CB.8.9.3	Loại bỏ vỏ bao bì thuốc BVTV tránh gây ô nhiễm môi trường	Thứ yếu
CB.8.9.4	Sử dụng hệ thống gom nhặt thải bỏ vỏ bao bì thuốc BVTV (nếu có)	Thứ yếu
CB.8.9.5	Nếu có hệ thống gom nhặt, phải tòn trũ, bảo quản, dán nhãn vỏ bao bì thuốc BVTV đúng quy định của hệ thống	Thứ yếu
CB.8.9.6	Rửa vỏ bao bì thuốc BVTV ít nhất 3 lần	Chính yếu
CB.8.9.7	Nước rửa vỏ bao bì thuốc BVTV cho vào bình phun thuốc	Thứ yếu
CB.8.9.8	Giữ an toàn vỏ bao bì thuốc BVTV cho đến khi loại bỏ	Thứ yếu
CB.8.9.9	Tuân thủ quy định địa phương về xử lý vỏ bao bì thuốc BVTV	Chính yếu
CB.8.10.1	Thuốc BVTV hết hạn loại bỏ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Thứ yếu

12. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI





Mẫu đơn khiếu nại

→ Mẫu đơn khiếu nại phải có sẵn ở văn phòng quản lý và tại mỗi nông hộ.

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.7.1	Thủ tục giải quyết khiếu nại phải có sẵn	Chính yếu

13. NHÀ THẦU PHỤ

Nhà thầu phụ là một tổ chức/cá nhân cung cấp các dịch vụ như: máy móc, thiết bị, công nhân,...

Theo yêu cầu GLOBALG.A.P, nhà thầu phụ phải được đánh giá năng lực và sự phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn, ký kết hợp đồng có điều khoản cam kết tuân thủ theo GLOBALG.A.P.

Ví dụ: đối với dịch vụ thu hoạch lúa, nhà thầu phụ phải cung cấp công nhân đã được tập huấn quy trình thao tác an toàn, trang bị bảo hộ lao động, máy móc hoạt động tốt.

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

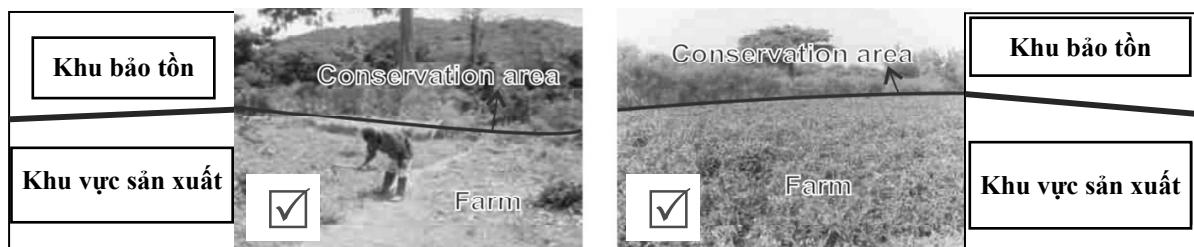
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.4.1	Các yêu cầu về nhà thầu phụ	Thứ yếu

14. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Nhận diện động vật hoang dã tại trang trại



Nên giữ phần không sử dụng của trang trại là nơi cho động vật hoang dã tập trung về

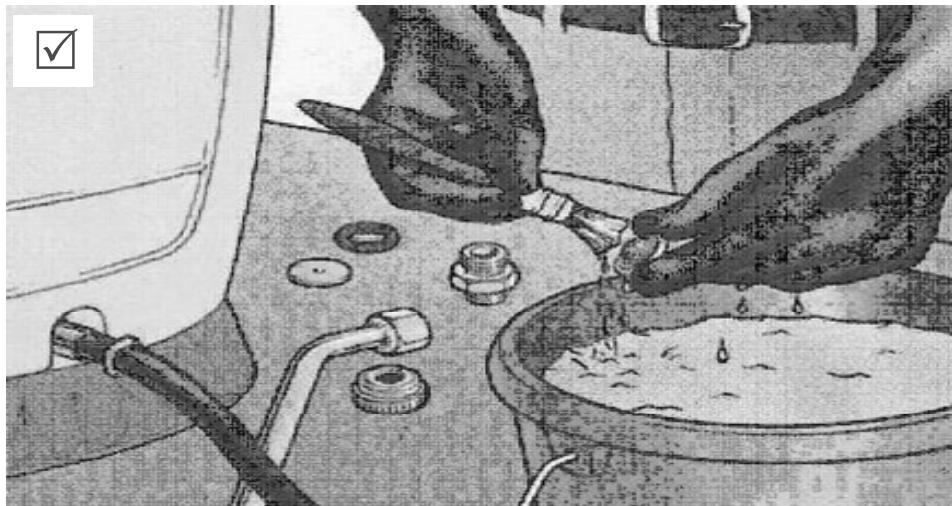


CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.6.1.1	Kế hoạch quản lý động vật hoang dã	Thứ yếu
AF.6.1.2	Cách thức nâng cao điều kiện môi trường để mang lại lợi ích cho cộng đồng và quần thể động - thực vật	Khuyến cáo
AF.6.2.1	Những nơi không sản xuất chuyển đổi thành khu bảo tồn (một khoảnh đất tại trang trại không có sử dụng hóa chất, là nơi cho động vật hoang dã tập trung về)	Khuyến cáo

15. BẢO TRÌ, KIỂM TRA, VỆ SINH



Vệ sinh đồng ruộng (thu gom vỏ bao bì, các loại rác thải)



- ✗ Chùi rửa và kiểm tra các bộ phận của bình phun sau mỗi ngày làm việc



Vệ sinh sạch sẽ máy gặt đập, bao chứa lúa, bạt lót



Vệ sinh sạch sẽ phương tiện vận chuyển

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

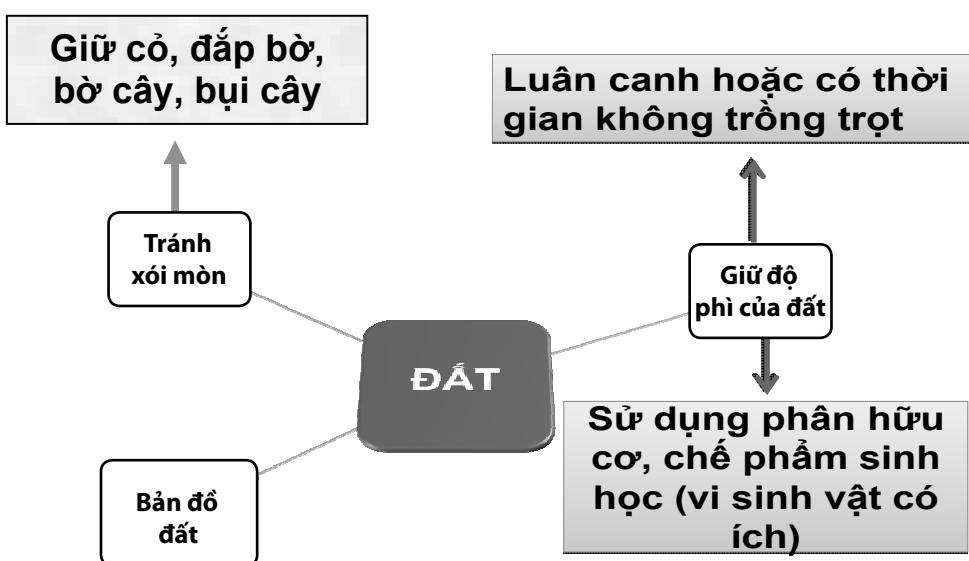
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.3.2.4	Công nhân thực hiện các quy trình vệ sinh	Chính yếu
CB.9.1	Thường xuyên kiểm tra và kiểm định thiết bị bón phân, phun thuốc, kiểm soát khối lượng và nhiệt độ	Thứ yếu
CB.9.2	Tham gia vào hệ thống hiệu chuẩn - chứng nhận độc lập	Khuyến cáo
CC.2.1.1	Vệ sinh máy gặt đập, xe tải, xe nâng, xe moóc	Chính yếu
CC.2.1.2	Vệ sinh dụng cụ, thiết bị xúc lúa	Chính yếu
CC.2.2.1	Bảo trì các thiết bị	Thứ yếu
CC.2.2.2	Kiểm soát nhiệt độ, ẩm độ kho tạm trữ lúa	Chính yếu
CC.2.2.3	Kiểm tra thiết bị dùng cho việc cân và kiểm soát nhiệt độ	Thứ yếu

CC.5.6.1	Kiểm tra thông qua quan sát, dựa vào quy trình bằng văn bản, trước mỗi đợt vận chuyển	Chính yếu
CC.5.6.2	Làm sạch các vật liệu được vận chuyển trước đó trong các xe tải và xe mòoc	Chính yếu
CC.5.6.3	Che kín mỗi khi chất hàng và trong khi vận chuyển bên ngoài trang trại	Thứ yếu

16. THỰC HÀNH SẢN XUẤT, THU HOẠCH



16.1. Quản lý đất



CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.3.2	Luân canh	Thứ yếu
CB.4.1	Bản đồ đất	Khuyến cáo
CB.4.2	Cải tạo đất, duy trì độ phì của đất	Thứ yếu
CB.4.3	Giảm xói mòn đất	Thứ yếu

16.2. Nguồn nước

Nguồn nước bền vững
Kế hoạch sử dụng nước
Dự đoán nhu cầu nước tưới
Phương pháp tưới bao tồn nguồn nước

<p>☞ Loại nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước tưới - Nước pha: dung dịch dinh dưỡng, phân qua lá và thuốc BVTV. 	<p>☞ Nguồn nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước sông - Nước kênh, mương, rạch  
---	---

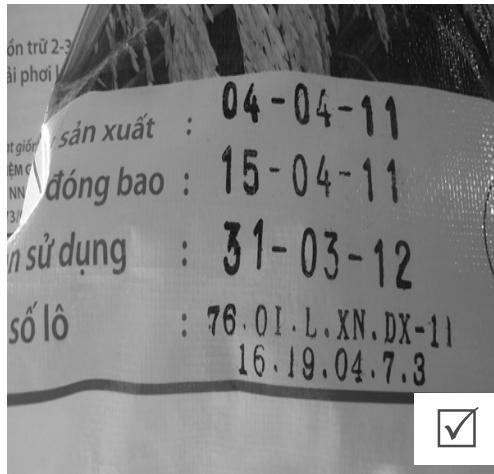


Không
 dùng nước
 thải chưa
 qua xử lý
 để tưới

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.6.1.1	Tính toán nhu cầu nước tưới	Khuyến cáo
CB.6.2.1	Phương pháp tưới bảo tồn nguồn nước	Chính yếu
CB.6.2.2	Kế hoạch sử dụng nguồn nước tối ưu, giảm lãng phí	Khuyến cáo
CB.6.4.1	Nguồn nước tưới bền vững	Thứ yếu
CB.6.4.2	Lấy nước tưới đúng luật	Thứ yếu
CB.6.3.1	Cấm sử dụng nước thải chưa qua xử lý để tưới	Chính yếu

16.3. Lúa giống



☞ Nguồn gốc: Ví dụ: Jas mine 85 (Dòng lai IR 841-85) được chọn tạo từ tổ hợp lai Pata/TN1/Khao dawk Mali của Viện nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI).

☞ Giống phải có nguồn gốc rõ ràng thể hiện bằng giấy tờ chứng minh cụ thể như: hóa đơn mua giống, nguồn gốc giống, phiếu kiểm nghiệm hạt giống, đặc tính giống...

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.2.1.1	Hồ sơ đảm bảo chất lượng hạt giống	Khuyến cáo
CB.2.1.2	Hồ sơ đảm bảo sự phù hợp với vật liệu nhân giống (hạt, gốc cây, cây con, cành giâm, cây gốc ghép,...)	Thứ yếu
CB.2.1.3	Hệ thống giám sát sâu bệnh hại tại vườn ươm giống	Thứ yếu
CB.2.2.1	Hồ sơ xử lý hóa chất vật liệu nhân giống	Thứ yếu
CB.2.2.2	Hồ sơ xử lý thuốc BVTV tại vườn ươm	Thứ yếu
CC.1.1.1	Giống phải có trong danh mục giống quốc gia	Thứ yếu
CC.1.2.1	Hạt giống được mua với hồ sơ chi tiết có tên giống, số lô, nhà cung ứng, chứng nhận giống và lưu trữ hồ sơ xử lý hạt giống	Thứ yếu
CC.1.2.2	Hạt giống tự sản xuất có hồ sơ nhận diện, nguồn gốc, xử lý	Thứ yếu

16.4. Bón phân



- ☛ Chỉ mua và sử dụng loại phân có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.
- ☛ Chỉ sử dụng các phân bón và chất bón bổ sung có hạn sử dụng rõ ràng.
- ☛ Không sử dụng những sản phẩm phân bón không rõ nguồn gốc, không bao bì nhãn mác hoặc quá hạn sử dụng.
- ☛ Bón phân cân đối theo nhu cầu cây và điều kiện đất.
- ☛ Không sử dụng các loại phân hữu cơ chưa qua xử lý để bón vì chúng chứa nhiều sinh vật gây bệnh.
- ☛ Giữ lại bao bì, tờ bướm, tài liệu cho thấy hàm lượng dinh dưỡng NPK trong phân bón để chứng minh việc sử dụng phân bón đạt yêu cầu cung cấp dưỡng chất cho cây.

II CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.5.1.1	Dùng phân theo nhu cầu cây và điều kiện đất	Thứ yếu
CB.5.5.1	Cấm sử dụng chất thải từ người	Chính yếu
CB.5.5.3	Xem xét khả năng cung cấp dinh dưỡng của các lần bón phân hữu cơ	Thứ yếu
CB.5.6.1	Tài liệu chứng minh hàm lượng dinh dưỡng N,P,K của phân vô cơ	Thứ yếu
CB.5.6.2	Tài liệu chứng minh hàm lượng hóa chất (kim loại nặng,...) của phân vô cơ	Khuyến cáo

16.5. Bảo vệ thực vật

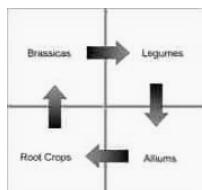
☞ Áp dụng biện pháp hóa học không phải là cách duy nhất để bảo vệ cây trồng. Các phương án khác cũng có hiệu quả trong việc ngăn chặn và kiểm soát sâu hại và dịch bệnh cây trồng mà không cần sử dụng đến hóa chất.

☞ Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) là một phương pháp rất hiệu quả trong việc kiểm soát sâu bệnh. Nó bao gồm các công tác ngăn ngừa, theo dõi và kiểm soát sâu bệnh hại trên cây trồng với sự kết hợp của phương pháp sinh học, vật lý và hóa học.

NGUYÊN TẮC 1: NGĂN NGỪA

Sạ thưa

Bón phân cân đối



Luân canh



Sử dụng giống xác nhận



Gia tăng các thành phần hữu cơ chính trong đất

NGUYÊN TẮC 2: QUAN SÁT VÀ THEO DÕI

Thường xuyên kiểm tra sâu bệnh



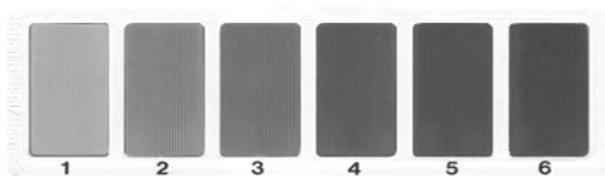
Xác định các loại thiên địch



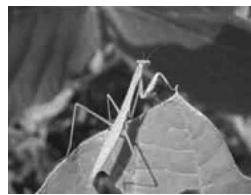
Sử dụng bẫy để theo dõi mật số rầy



Sử dụng các thang đo để quyết định thời điểm và liều lượng phân đạm



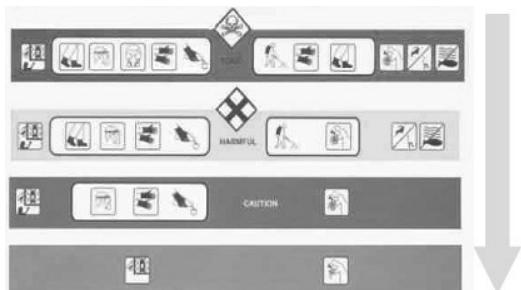
NGUYÊN TẮC 3: CAN THIỆP



Sử dụng thiên địch

Sử dụng bẫy

Sử dụng các loại sản phẩm bảo vệ thực vật phi hóa chất như thuốc trừ sâu sinh học

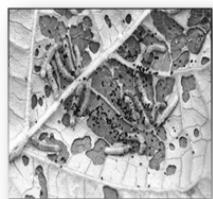


Kiểm soát cỏ dại thủ công hoặc bằng máy thay vì sử dụng thuốc diệt cỏ.

Sử dụng sản phẩm bảo vệ thực vật ít độc hại.

Sử dụng các sản phẩm bảo vệ thực vật thay thế để ngăn ngừa sự phát triển sức đề kháng của sâu bệnh.

- ⇒ Chỉ khi không còn cách nào khác, áp dụng hóa chất được xem là phương án cuối cùng.
- ⇒ Chỉ mua thuốc BVTV tại các cửa hàng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.
- ⇒ Cần đọc kỹ ngày sản xuất và thời hạn sử dụng của thuốc, không mua các loại thuốc đã hết hạn sử dụng, không có bao bì, nhãn sản phẩm.
- ⇒ Không mua các loại thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc BVTV cấm sử dụng.
- ⇒ Thuốc BVTV phải được vận chuyển riêng với các loại hàng hóa khác, đặc biệt là thực phẩm.



Sâu nào



Thuốc áy



Tốt nhất nên
phun ở giai đoạn
cây mới chớm
bệnh

Đúng thuốc



Đúng liều lượng



Đúng lúc

Đúng cách

- Trước khi sử dụng thuốc BVTV, quan trọng nhất là phải đọc thật kỹ và phải hiểu thật rõ ràng, cẩn kẽ tất cả các thông tin, hướng dẫn trên nhãn thuốc, sử dụng thuốc đúng đối tượng cây trồng. Sử dụng theo đúng hướng dẫn trên nhãn thuốc BVTV.



CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
CB.7.2	IPM. Hoạt động “phòng ngừa”	Chính yếu
CB.7.3	IPM. Hoạt động “giám sát”	Chính yếu
CB.7.4	IPM. Hoạt động “can thiệp”	Chính yếu
CB.7.5	Theo khuyến cáo trên nhãn để chống kháng thuốc	Thứ yếu
CB.8.1.1	Danh mục thuốc BVTV	Thứ yếu
CB.8.1.2	Dùng thuốc BVTV trên đúng đối tượng cây trồng	Chính yếu
CB.8.1.3	Dùng thuốc BVTV đúng đối tượng sâu bệnh hại	Chính yếu
CB.8.1.4	Lưu hóa đơn mua thuốc BVTV	Thứ yếu
CB.8.8.5	Đo lường, pha trộn thuốc theo đúng khuyến cáo trên nhãn	Thứ yếu
CC.3.1.1	Tuân thủ luật lệ quốc gia về phương pháp sử dụng thuốc BVTV như: khoảng cách tới đường nước trong khi phun xịt,...	Chính yếu

16.6. Thu hoạch



16.7. Truy vết

TRUY VẾT



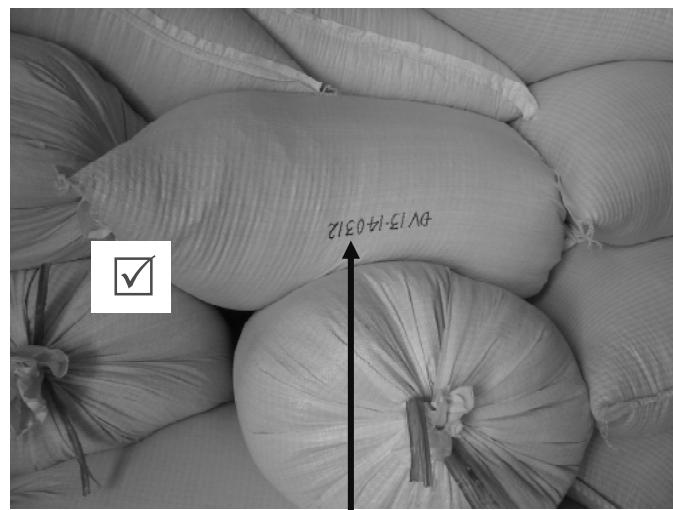
NÔNG HỘ

Truy
ngược

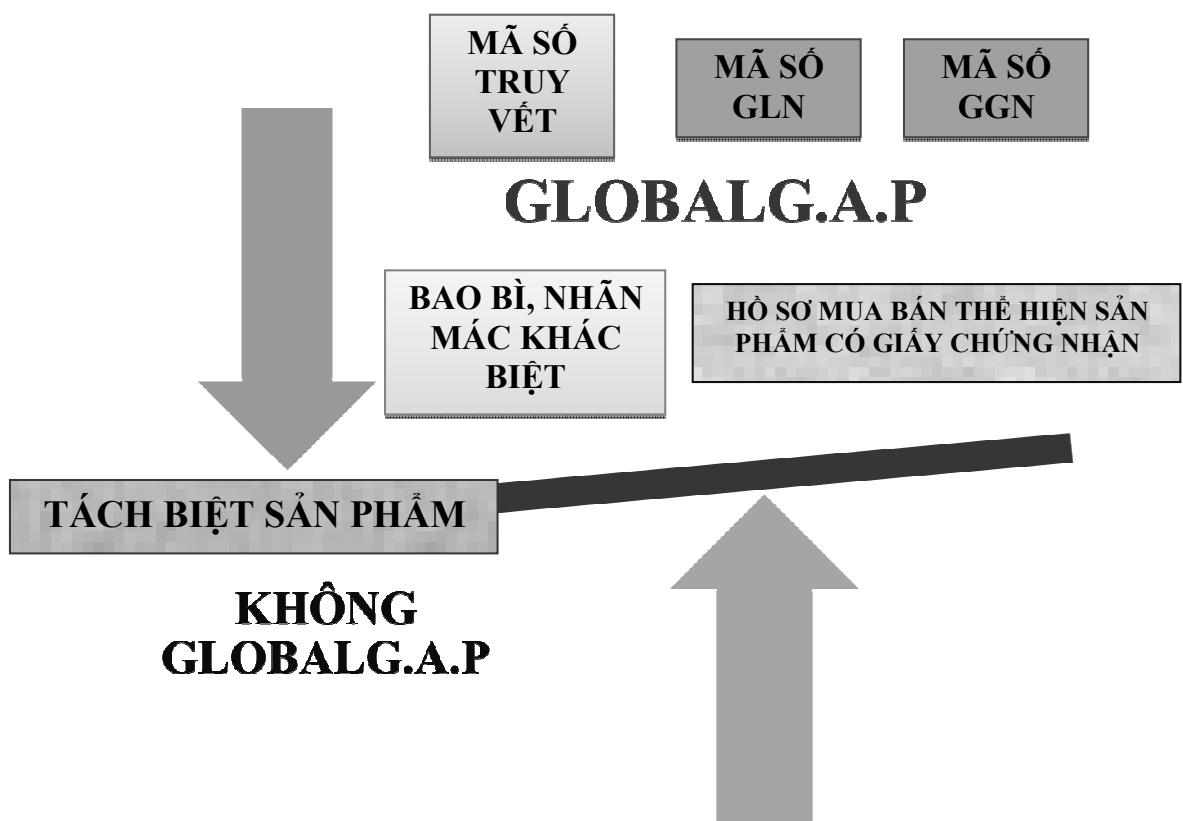
←
→
Truy
xuôi



NGƯỜI MUA TRỰC TIẾP



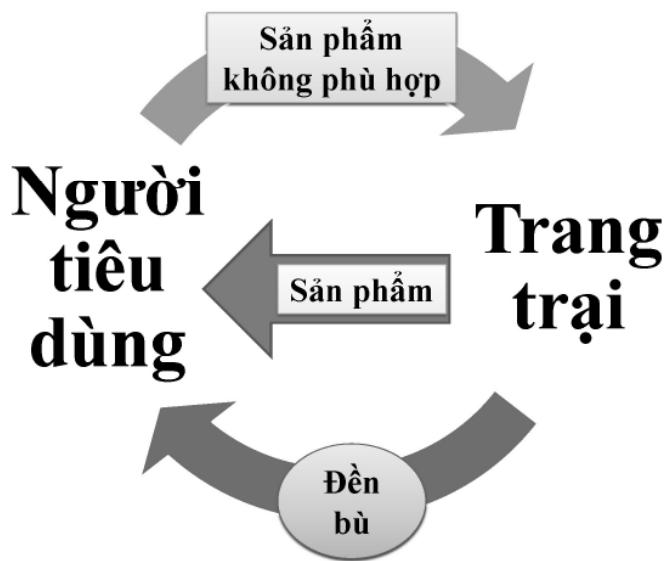
MÃ SỐ TRUY VẾT = MÃ SỐ ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT -
NGÀY THÁNG NĂM THU HOẠCH LÚA



16.8. Thu hồi sản phẩm

Thu hồi sản phẩm không phù hợp

Sản phẩm không phù hợp phải thu hồi là sản phẩm không đúng giống loài, dư lượng BVTV vượt mức cho phép



LOGO GLOBALG.A.P, CHỮ
“GLOBALG.A.P” KHÔNG ĐƯỢC XUẤT
HIỆN TRÊN BAO BÌ SẢN PHẨM, TẠI
CÁC QUÀY HÀNG BÁN LẺ SẢN PHẨM



LOGO GLOBALG.A.P, CHỮ
“GLOBALG.A.P” ĐƯỢC PHÉP SỬ
DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH GIAO DỊCH
MUA BÁN, TẠI NƠI SẢN XUẤT, NÔNG
TRẠI, NHÀ ĐÓNG GÓI, VĂN PHÒNG;
CÓ THỂ XUẤT HIỆN TRÊN DANH
THIẾP, TỜ RƠI, GIẤY TỜ GIAO DỊCH

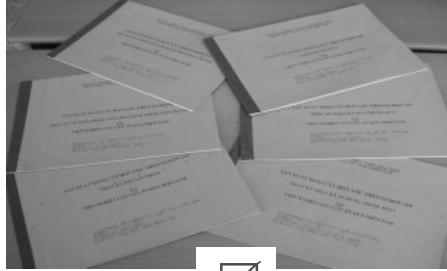
CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN		
Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.12.1.1	Hệ thống nhận diện, tách biệt sản phẩm GLOBALG.A.P và sản phẩm không phải GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.2	Hệ thống đảm bảo nhận diện đúng sản phẩm GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.3	Sự kiểm tra cuối cùng đảm bảo phân phối chính xác sản phẩm GLOBALG.A.P và sản phẩm không phải GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.4	Chứng từ giao dịch bao gồm mã số GLN và khẳng định tình trạng chứng nhận GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.5	Thủ tục và hồ sơ lưu chứng tỏ việc mua bán sản phẩm GLOBALG.A.P	Chính yếu
CB.1.1	Hệ thống đảm bảo truy vết xuôi, truy vết ngược	Chính yếu
AF.8.1	Thủ tục thu hồi sản phẩm và hồ sơ thu hồi (nếu chưa từng thu hồi thì phải có hồ sơ thu hồi giả định một lô hàng có thật)	Chính yếu
AF.10.1	Thể hiện tình trạng chứng nhận GLOBALG.A.P trong hồ sơ kinh doanh	Chính yếu
AF.10.2	Hợp đồng thỏa thuận với khách hàng để ngăn ngừa dùng sai mã số GGN	Thứ yếu
AF.11.1	Chữ GLOBALG.A.P, logo GLOBALG.A.P phải dùng đúng quy định	Chính yếu
AF.12.1.6	Lưu trữ hồ sơ chi tiết về mua bán sản phẩm chứng nhận GLOBALG.A.P và không chứng nhận GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.7	Lưu và tổng kết chi tiết số lượng sản phẩm chứng nhận GLOBALG.A.P và không chứng nhận GLOBALG.A.P	Chính yếu
AF.12.1.8	Tỷ lệ chuyển hóa và thất thoát (đầu vào - đầu ra) trong quá trình xử lý sản phẩm được tính toán và kiểm soát	Chính yếu
CC.4.1.1	Có nhà vệ sinh sạch sẽ ở gần nơi làm việc của các công nhân thu hoạch không?	Thứ yếu
CC.5.1.1	Tát cả tường, nền và mặt phẳng nằm ngang của nhà kho, khu tiếp nhận, lưu giữ được làm sạch	Chính yếu
CC.5.1.2	Nếu khu nhà dành cho chăn nuôi được dự định sử dụng như nhà kho sản phẩm hoặc nơi lưu trữ tạm thời phải được làm sạch cẩn thận và rửa kỹ lưỡng ít nhất 5 tuần trước khi tồn trữ	Chính yếu
CC.5.1.3	Thực hiện bẫy côn trùng trước khi thu hoạch tại khu vực kho sản phẩm	Khuyến cáo
CC.5.1.4	Hướng dẫn vệ sinh cho công nhân và khách viếng thăm ở các khu vực bảo quản	Thứ yếu
CC.5.1.5	Quản lý hàng hóa luân chuyển (đảo kho)	Khuyến cáo
CC.5.2.1	Có các quy trình giám sát và điều chỉnh mật số côn trùng trong các khu vực đóng gói và tồn trữ	Thứ yếu
CC.5.2.2	Có bằng chứng về tính hiệu quả của quá trình giám sát và điều chỉnh mật số côn trùng	Chính yếu
CC.5.2.3	Lưu giữ hồ sơ chi tiết về việc kiểm soát động vật gây hại	Thứ yếu

17. GHI CHÉP VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ TẠI NÔNG HỘ



Sổ nhật ký sản xuất

NHẬT KÝ THU HOẠCH						
Ngày bìa	Vị trí (tỉnh/cấp huyện/thị xã/tổ)	Người bài trại	Người phân loại và ghi trùm	Số lượng (tấn hoặc kg)	Net thu mua	Số lượng thu mua (tấn hoặc kg)
05/2/2009	Kế Tô, K.	Trung	Trung	472	472	472
03/2/2009	Kế Tô, K.			278	278	278
06/2/2009						
08/2/2009	4km - 35'	Trung	Hoa	208	208	208
10/2/2009	4km - 35'			208	208	208
12/2/2009	2km - 61			180	180	180
14/2/2009	2km - 67			180	180	180
16/2/2009	2km - 35			170	170	170
18/2/2009	7km - 61			170	170	170
20/2/2009	2km - 67			172	172	172



☞ Sổ nhật ký sản xuất là một trong những công cụ quan trọng giúp cho việc truy nguyên nguồn gốc các mối nguy về hóa học, sinh học và vật lý có thể xảy ra trong quá trình sản xuất mà chúng có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; giúp cho quá trình truy vết sản phẩm từ thửa ruộng trồng cho đến bàn ăn; cung cấp bằng chứng thực hành nông nghiệp tốt cho quá trình kiểm tra, thanh tra nội bộ và thanh tra của Tổ chức chứng nhận

☞ Sổ nhật ký sản xuất cần được:

- Ghi chép sau mỗi ngày làm việc và trong cả quá trình sản xuất.
- Ghi chép thông tin liên quan đến việc mua, tiếp nhận, và sử dụng phân bón và chất bón bổ sung, thuốc bảo vệ thực vật.
- Ghi chép thông tin liên quan đến thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.
- Giữ gìn cẩn thận, không làm mất hay thất lạc.
- Ghi chép các trang có tính liên tục theo dòng, theo cột.

☛ Hồ sơ sử dụng phân bón bao gồm:

1. Ngày
2. Vị trí
3. Loại phân
4. Hàm lượng dưỡng chất
5. Liều lượng
6. Tổng lượng
7. Phương pháp
8. Người bón
9. Ngày được phép thu hoạch



☛ Hồ sơ sử dụng thuốc BVTV bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Loại cây trồng | 9. Nồng độ pha |
| 2. Vị trí | 10. Tổng lượng thuốc |
| 3. Diện tích | 11. Thiết bị phun |
| 4. Ngày | 12. Phương pháp |
| 5. Tên thương mại của thuốc | 13. Thời gian cách ly đối với sản phẩm |
| 6. Hoạt chất của thuốc | 14. Ngày được phép quay lại khu vực phun thuốc |
| 7. Người thực hiện | 15. Ngày được phép thu hoạch sản phẩm |
| 8. Loại dịch hại | 16. Chữ ký của kỹ thuật viên |

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.1.1.2	Ghi chép về lịch sử vùng đất	Chính yếu
AF.2.1	Hồ sơ tối thiểu ghi chép trong vòng 3 tháng trước thời điểm thanh tra bên ngoài và lưu trữ ít nhất 2 năm	Thứ yếu
AF.6.3.1	Ghi chép sử dụng năng lượng tại nông trại	Khuyến cáo
CB.3.1	Ghi chép tỉ lệ gieo, ngày gieo	Thứ yếu
* Nhật ký bón phân		
CB.5.3.1	Vị trí bón	Thứ yếu
CB.5.3.2	Ngày bón	Thứ yếu
CB.5.3.3	Loại phân bón	Thứ yếu
CB.5.3.4	Tổng lượng phân bón	Thứ yếu
CB.5.3.5	Phương pháp bón	Thứ yếu
CB.5.3.6	Người bón	Thứ yếu
CB.5.4.7	Bảng kiểm kê kho phân	Thứ yếu
* Nhật ký tưới nước		
CB.6.2.3	Ghi chép việc sử dụng nước tưới	Khuyến cáo
* Nhật ký sử dụng thuốc BVTV		
CB.8.3.1	Tên cây trồng	Chính yếu
CB.8.3.2	Vị trí được xử lý	Chính yếu
CB.8.3.3	Ngày xử lý	Chính yếu

CB.8.3.4	Tên thương mại và hoạt chất thuốc	Chính yếu
CB.8.3.5	Người sử dụng	Thứ yếu
CB.8.3.6	Lý do sử dụng	Thứ yếu
CB.8.3.7	Người chịu trách nhiệm kỹ thuật	Thứ yếu
CB.8.3.8	Số lượng nông dược	Thứ yếu
CB.8.3.9	Thiết bị phun	Thứ yếu
CB.8.3.10	Thời gian cách ly	Chính yếu
CB.8.4.1	Theo dõi thời gian cách ly	Chính yếu
CB.8.7.17	Bảng kiểm kê kho thuốc	Thứ yếu
CB.8.11.1	Hồ sơ sử dụng các chất khác không bao gồm trong danh mục phân bón, thuốc BVTV	Thứ yếu
CC.5.4.1	Sự nhận diện cây trồng đã thu hoạch (ví dụ, lô sản phẩm)?	Chính yếu
CC.5.4.2	Vị trí sử dụng	Chính yếu
CC.5.4.3	Ngày sử dụng	Chính yếu
CC.5.4.4	Hình thức xử lý	Chính yếu
CC.5.4.5	Tên thương mại của nông dược	Chính yếu
CC.5.4.6	Số lượng nông dược	Chính yếu
CC.5.4.7	Tên người thực hiện	Thứ yếu
CC.5.4.8	Lý do cho việc sử dụng	Thứ yếu

18. THANH TRA NỘI BỘ

Thanh tra nội bộ là quá trình tự đánh giá thực hành sản xuất tốt, ghi chép và lưu trữ hồ sơ theo checklist của GLOBALG.A.P bao gồm 208 điểm kiểm soát được phân loại: 82 Chính yếu (CY), 109 Thứ yếu (TY), 17 Khuyến cáo (KC).



Thực tế trên đồng ruộng



- Lưu trữ tài liệu (Quy trình, hướng dẫn, quy định, biểu mẫu)
- Lưu trữ hồ sơ (Sổ nhật ký sản xuất, giấy chứng nhận, ghi chép quá trình sản xuất, thu hoạch, phơi/sấy và xuất bán)

- ⇒ Sau khi thực hiện thanh tra nội bộ, thanh tra viên và chủ nông hộ có trách nhiệm ký vào checklist thanh tra.
- ⇒ Các điểm không phù hợp được phát hiện trong quá trình thanh tra phải được thông báo đầy đủ cho chủ nông hộ kèm theo phiếu CAR (phiếu yêu cầu hành động khắc phục).
- ⇒ Chủ nông hộ phải thực hiện các hành động khắc phục đối với các điểm không phù hợp.
- ⇒ Hồ sơ thanh tra phải được lưu để làm căn cứ cho đánh giá chứng nhận GLOBALG.A.P.

CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT GLOBALG.A.P CÓ LIÊN QUAN

Ký hiệu	Nội dung chính	Mức độ
AF.2.2	Tổ chức thanh tra nội bộ ít nhất 1 lần/năm	Chính yếu
AF.2.3	Thực hiện hành động khắc phục	Chính yếu

☐ Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN CHÂU

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang

☐ Biên tập:

NGUYỄN VĂN CHÂU

NGUYỄN HỒNG THỦY

NGUYỄN PHAN DŨNG

☐ Sửa bản in:

NGUYỄN PHAN DŨNG

☐ Trình bày:

ÁI HỮU

VỆ SINH NÔNG TRẠI



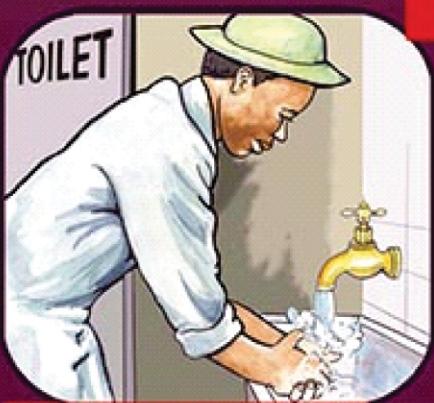
Giữ vệ sinh chung



Băng bó cẩn thận
khi bị thương



Mặc quần áo bảo hộ trước khi
phun xịt thuốc



Rửa tay sạch sẽ sau khi đi
vệ sinh



Không ăn uống, hút
thuốc trong nông trại



Báo với quản lý nông trại
khi bị bệnh



Ngăn động vật vào nông trại



TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC TIỀN GIANG

TIEN GIANG CENTER FOR TECHNOLOGY AND BIOTECHNOLOGY

CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ - KHÁCH QUAN



VCB 1053.1 VICAS 008 - QMS

VILAS 368



- Phân tích thử nghiệm chất lượng thực phẩm, môi trường, cơ học đất, xây dựng.

- Dịch vụ kỹ thuật về đo lường, chất lượng; đào tạo và tư vấn kỹ thuật về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.

- Kiểm định, kiểm tra, hiệu chuẩn, sửa chữa thiết bị kỹ thuật; dịch vụ, tư vấn an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Dịch vụ kỹ thuật xử lý môi trường bằng công nghệ sinh học.



Nghiên cứu khoa học, tiếp nhận, sản xuất thử nghiệm và chuyên giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học;

Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm;

Ứng dụng, thử nghiệm công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.



Đào tạo, tư vấn xây dựng hệ thống chất lượng, VietGAP, GLOBALG.A.P.
Tư vấn bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ



**ĐÁNH
GIÁ
CHỨNG
NHẬN
VIETGAP**

QUỐC LỘ 50 - ÁP HỘI GIA - XÃ MỸ PHONG - TP.MỸ THO - TIỀN GIANG

Điện thoại: (073) 3872 175

Fax: (073) 3880 708

Email: ttktcnsh@tiengiang.gov.vn